**TÒA ÁN NHÂN DÂN**
**HUYỆN TÂN HỒNG**
TỈNH ĐỒNG THÁP

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2018/HNGĐ-ST
Ngày 16-8-2018
V/v Ly hôn

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN HỒNG, TỈNH ĐỒNG THÁP**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phạm Thị Bé Hương.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Huỳnh Hoàng Dũ.

2. Ông Bùi Văn Sinh.

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Trần Vũ Bình là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp.

Trong các ngày 10 và 16 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 77/2018/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 4 năm 2018 về "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 7 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Mai Thị Mỹ L, sinh năm 1975, địa chỉ cư trú: Ấp B, xã C, huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp (Có mặt).

- *Bị đơn*: Nguyễn Phúc H, sinh năm 1975, địa chỉ cư trú: Ấp B, xã C, huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp (Vắng mặt không có lý do).

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 04 tháng 4 năm 2018 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn Mai Thị Mỹ L trình bày: Vào năm 1998, chị L và anh H có sống chung với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Hộ Cơ ngày 29-4-2014. Trong thời gian chung số có một con chung tên Nguyễn Hồng P, sinh ngày 01-5-1999. Nhưng đến năm 2000 chị L và anh H thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân anh H không lo làm ăn mà thích ăn chơi chị L có nhiều lần khuyên ngăn nhưng anh H không khắc phục. Do đó, đến tháng 02-2015, chị L có nộp đơn tại

Tòa án xin ly hôn với anh H và được Tòa án nhân dân huyện Tân Hồng giải quyết bằng bản án số: 06/2015/HNGĐ-ST ngày 24-4-2015, các nội dung được Tòa án giải quyết như sau: Về hôn nhân, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Mai Thị Mỹ L với anh Nguyễn Phúc H. Về con chung, công nhận sự thỏa thuận giữa chị L và anh H giao con chung tên Nguyễn Hồng P, sinh ngày 01-5-1999 cho chị L nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng chị L không yêu cầu. Về tài sản chung, tự thỏa thuận. Về nợ chung, không có.

Đến ngày 11-11-2015, anh H năn nỉ và xin lỗi chị L, anh H hứa sẽ sửa chữa lỗi lầm. Nên chị L chấp nhận cho anh H về nhà sống chung với nhau để đoàn tụ gia đình. Từ khi chị L và anh H về sống chung lại với nhau như vợ chồng nhưng không có đăng ký kết hôn. Trong thời gian sống chung lại với nhau, chị L và anh H không có con chung, tài sản chung và nợ chung. Tuy nhiên, đến năm 2017 anh H tiếp tục ăn chơi (đi casino đánh bạc), không lo làm ăn, thiếu trách nhiệm với gia đình, thường xuyên gây bạo hành với chị L và còn quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác. Nay chị L yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Tân Hồng giải quyết: Về hôn nhân, chị L yêu cầu xin ly hôn với anh H. Về con chung, chị L và anh H có một con chung tên Nguyễn Hồng P, sinh ngày 01-5-1999, hiện cháu P đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản chung và nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Theo các lời khai của bị đơn anh Nguyễn Phúc H: Anh Nguyễn Phúc H đã nhận được thông báo thụ lý vụ án của Tòa án nhân dân huyện Tân Hồng, nhưng anh H không có ý kiến gì về việc chị Mai Thị Mỹ L xin ly hôn với anh H. Đồng thời, anh H từ chối nhận các văn bản tố tụng của Tòa án.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng dân sự:

Đây là vụ án ly hôn nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Tân Hồng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn Nguyễn Phúc H đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai, mà vẫn vắng tại phiên tòa theo quy định tại khoản 2 Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Nguyễn Phúc H tại phiên tòa.

[2] Về hôn nhân: Sau khi chị L và anh H ly hôn với nhau. Từ ngày 11-11-2015 đến nay, chị L và anh H chung sống lại với nhau như vợ chồng và không đăng ký kết hôn. Do đó, hôn nhân của anh, chị là không hợp pháp theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình.

Khoản 1 Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình quy định: "*Việc kết hôn phải được đăng ký và do cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện theo quy định của Luật này và pháp luật về hộ tịch. Việc kết hôn không được đăng ký theo quy định tại khoản này thì không có giá trị pháp lý*". Do đó, việc chung sống với

nhau như vợ chồng giữa chị L và anh H không có đăng ký kết hôn nên không công nhận chị L và anh H là vợ chồng theo quy định tại Điều 9, Điều 14 và Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị L và anh H có một con chung tên Nguyễn Hồng P, sinh ngày 01-5-1999, (đã trưởng thành) không yêu cầu Tòa án giải quyết. Hội đồng xét xử xét thấy cháu Nguyễn Hồng P, sinh ngày 01-5-1999 hiện nay đã trưởng thành, nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Về nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với vụ án hôn nhân và gia đình: Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án quy định: "Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn không phụ thuộc vào việc Tòa án chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn". Vậy, chị Mai Thị Mỹ L phải chịu 300.000đồng tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm; anh Nguyễn Phúc H không phải chịu tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 9, Điều 14, Điều 15 và Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Không công nhận chị Mai Thị Mỹ L và anh Nguyễn Phúc H là vợ chồng.

2. Về con chung: Cháu Nguyễn Hồng P, sinh ngày 01-5-1999, hiện nay đã trưởng thành, nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

5. Về nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với vụ án hôn nhân và gia đình:

Chị Mai Thị Mỹ L phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp là 300.000đồng theo biên lai thu số: BN/2013 03999 ngày 16-4-2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp; chị Mai Thị Mỹ L đã nộp đủ tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Anh Nguyễn Phúc H không phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 16-8-2018). Bị đơn được

quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Tân Hồng;
- Các đương sự;
- CC THADS huyện Tân Hồng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Thị Bé Hương**